

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH VÀNG 9999

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH VÀNG 9999

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: 9999 GOLD FINANCIAL INVESTMENT GROUP JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110451439

3. Ngày thành lập: 15/08/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

NV 6.22 - Khu đô thị chức năng Tây Mỗ, Số 272 Đường Hữu Hưng, Phường Tây Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0966 840 684

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa (Loại trừ hoạt động đấu giá)	4610
6.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (Không bao gồm động vật, thực vật, hóa chất bị cấm theo quy định của Luật đầu tư)	4620
7.	Bán buôn gạo, lúa mì, hạt ngũ cốc khác, bột mì	4631
8.	Bán buôn thực phẩm	4632
9.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Hoạt động kinh doanh mua, bán vàng trang sức, mỹ nghệ (Điều 8 Nghị định số 24/2012/NĐ-CP về quản lý hoạt động kinh doanh vàng) (Không bao gồm các mặt hàng Nhà nước cấm)	4649
10.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Không bao gồm mua bán vàng miếng) (Doanh nghiệp chỉ được phép thực hiện khi đáp ứng đầy đủ các quy định của pháp luật)	4662

11.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại; Bán buôn nước rửa trang sức (Không bao gồm động vật, thực vật, hóa chất bị cấm theo quy định của Luật đầu tư) (Doanh nghiệp chỉ được phép thực hiện khi đáp ứng đầy đủ các quy định của pháp luật)	4669
12.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu (Không bao gồm hoạt động Nhà nước cấm) (Trừ Dịch vụ báo cáo tòa án và Hoạt động đấu giá độc lập và dịch vụ lấy lại tài sản; Trừ tư vấn pháp luật và dịch vụ pháp lý theo quy định của Luật Luật sư)	8299
13.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản (Khoản 1 Điều 3 Luật Kinh doanh Bất động sản năm 2014)	6810
14.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn, môi giới Bất động sản (Khoản 2, Khoản 8 Điều 3 Luật Kinh doanh Bất động sản năm 2014) (Loại trừ tư vấn pháp luật về bất động sản)	6820
15.	Hoạt động tư vấn quản lý (Không bao gồm các dịch vụ tư vấn pháp luật, tư vấn kế toán, tư vấn thuế, tư vấn chứng khoán)	7020
16.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật Chi tiết: Hoạt động thử nghiệm xác định hàm lượng vàng trong sản phẩm vàng trang sức, mỹ nghệ (Điều 5 Thông tư số 22/2013/TT-BKHCN quy định về quản lý đo lường trong kinh doanh vàng và quản lý chất lượng vàng trang sức, mỹ nghệ lưu thông trên thị trường)	7120
17.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lá chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (Loại trừ rượu, thuốc lá)	4711
18.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (Không bao gồm các mặt hàng Nhà nước cấm)	4719
19.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
20.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
21.	Sản xuất kim loại quý và kim loại màu (Doanh nghiệp chỉ được phép thực hiện khi đáp ứng đầy đủ các quy định của pháp luật)	2420
22.	Đúc kim loại màu (Doanh nghiệp chỉ được phép thực hiện khi đáp ứng đầy đủ các quy định của pháp luật)	2432
23.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại (Loại trừ vàng)	2592

24.	Sản xuất đồ kim hoàn và chi tiết liên quan Chi tiết: Hoạt động sản xuất, gia công vàng trang sức, mỹ nghệ (trừ vàng miếng) (Điều 5, Điều 7 Nghị định số 24/2012/NĐ-CP về quản lý hoạt động kinh doanh vàng)	3211
25.	Sản xuất đồ giả kim hoàn và chi tiết liên quan (Doanh nghiệp chỉ được phép thực hiện khi đáp ứng đầy đủ các quy định của pháp luật)	3212
26.	Xây dựng nhà để ở	4101
27.	Xây dựng nhà không để ở	4102
28.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
29.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
30.	Xây dựng công trình điện	4221
31.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
32.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
33.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
34.	Xây dựng công trình thủy	4291
35.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
36.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
37.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
38.	Phá dỡ (Trừ hoạt động dò mìn, nổ mìn)	4311
39.	Chuẩn bị mặt bằng (Trừ hoạt động dò mìn, nổ mìn)	4312
40.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
41.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Hoạt động kinh doanh mua, bán vàng trang sức, mỹ nghệ (Điều 8 Nghị định số 24/2012/NĐ-CP về quản lý hoạt động kinh doanh vàng) (Loại trừ bán lẻ vàng miếng, súng, đạn, tem và kim khí)	4773(Chính)

6. Vốn điều lệ: 86.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 8.600.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	CÁN THỊ LAN HUƠNG	Thôn Cánh Chu, Xã Bình Yên, Huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	2.580.0 00	25.800.000.000	30,000	0011830296 28	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	2.580.0 00	25.800.000.000	30,000		
2	TRẦN NGUYỄN HẢI	Phòng 211, tòa nhà I1, Khu tập thể Thanh Xuân Bắc, ngõ 13 đường Khuất Duy Tiến, Phường Thanh Xuân Bắc, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	4.730.0 00	47.300.000.000	55,000	E00567434	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	4.730.0 00	47.300.000.000	55,000		

3	NGUYỄN VĂN HƯNG	Thôn Trí Thủy, Xã Thủy Xuân Tiên, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.290.000	12.900.000.000	15,000	001090003328
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	1.290.000	12.900.000.000	15,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRẦN NGUYỄN HẢI
Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 17/05/1982
Dân tộc: Kinh
Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Hộ chiếu Việt Nam

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: E00567434

Ngày cấp: 23/07/2023
Nơi cấp: Cục Quản lý xuất nhập cảnh

Địa chỉ thường trú: Phòng 211, tòa nhà 11, Khu tập thể Thanh Xuân Bắc, ngõ 13 đường Khuất Duy Tiến, Phường Thanh Xuân Bắc, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Phòng 211, tòa nhà 11, Khu tập thể Thanh Xuân Bắc, ngõ 13 đường Khuất Duy Tiến, Phường Thanh Xuân Bắc, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội